TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	D, ngày 27 tháng 12 năm 2021.

Số: 202/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà C, Thôn C, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà A, Thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 59 và Điều 61 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ánh T và ông Nguyễn Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Xuân H tiền công sức đóng góp vào việc duy trì, phát triển tài sản riêng của bà Tuyết (*tiền công xây dựng căn nhà của bà Tuyết*) số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ánh T chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn 150.000 đồng và án phí chia tài sản 750.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ánh T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0005521 ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Nguyễn Thị Ánh T phải nộp thêm 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã T, huyện D;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ